

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị DA, sinh năm 1992. Vắng mặt.

ĐKHKT: Thôn HC, xã YL, huyện YDD, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP. Hà Nội, địa chỉ: Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2020, bản tự khai ngày 24/8/2020, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị DA xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 08/5/2012 tại UBND xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm, đến năm

2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, khi bàn công việc chung thì mỗi người một ý, nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vợ chồng thường xuyên cách xa nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Mặc dù, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích, khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng ngày một cách xa không thể hàn gắn được. Từ năm 2014, vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ đó, không ai quan tâm đến ai. Sau khi ly thân, chị DA đi Hà Nội làm ăn, buôn bán, vi phạm pháp luật, bị xử phạt tù. Hiện nay, chị DA đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn với chị DA.

Về con chung: Anh và chị DA có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/11/2012. Hiện tại cháu K khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh. Nguyên vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/8/2020 bị đơn chị Trịnh Thị DA trình bày:

Chị và anh Q kết hôn ngày 08/5/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng được gia đình tổ chức cưới hỏi ngày 10/5/2012. Việc kết hôn là tự nguyện, trước đó có thời gian tìm hiểu 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp và do anh Q đi làm ăn xa, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng có trao đổi nhưng vì tình cảm không còn nên không đoàn tụ được. Chị đi làm ăn ở Hà Nội có vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện tại, chị đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Khi làm thủ tục ly hôn anh Q đã thông báo cho chị được biết. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh Q làm đơn xin ly hôn chị, chị đồng ý ly hôn với anh Q. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/11/2012. Hiện tại, cháu K đang ở với anh Q. Hiện tại, chị đang chấp hành án, nên chị chấp nhận giao anh Q nuôi dưỡng cháu K. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh Q không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị DA vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị DA, xin nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Các đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70,71,72 Bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 BLTTDS, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hồng Q. Xử cho anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn chị Trịnh Thị DA. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh Q và chị DA là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Chị DA có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị DA là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị DA là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống có nhiều điểm bất đồng nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 3 năm 2014 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Anh Q và chị DA sống ly thân hơn 06 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị DA mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây

dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh Q xin ly hôn, về phía chị DA cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q là phù hợp.

Về con chung: Anh Q và chị DA có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/11/2012. Nguyên vọng của anh Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Chị DA đang chấp hành án phạt tù, nên chấp nhận giao anh Q nuôi con. Cháu K có nguyện vọng được ở với anh Q. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của anh Q là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Chị DA đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi con, nên chấp nhận giao anh Q nuôi con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Q và chị DA trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Q khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Chấp nhận anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn chị Trịnh Thị DA.

Về con chung: Anh Q và chị DA có 01 con chung. Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q không yêu cầu.

Chị DA có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) anh Q đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003743 ngày 18/8/2020. Chấp nhận anh Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho anh Nguyễn Hồng Q trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với chị Trịnh Thị DA vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã YL, huyện Yên Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng